

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HC-PT  
Ngày 29 tháng 3 năm 2022  
V/v khiếu kiện hủy quyết  
định hành chính.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Xuân Trọng;

*Các thẩm phán:* Ông Thái Duy Nhiệm;  
Bà Lê Thị Mai.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Nhật Phương, cán bộ Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 177/TLPT-HC ngày 08/4/2021 về việc “khiếu kiện hủy quyết định hành chính”.

Do Bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2074/QĐ-PT ngày 14/3/2022, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Trương Thị Thuý A1, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số nhà 04, tổ 16, khu 6, phường VC, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện:* Ông Lê Hữu A2, sinh năm 1958, Luật sư Công ty luật Hợp Danh HV, Đoàn Luật sư tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

**2. Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân A3; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố VT (theo văn bản ủy quyền ngày 07/12/2021); Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Ông Bùi Đình A4, sinh năm 1974;

3.2. Bà Nguyễn Thị Bảo A5, sinh năm 1976;

Cùng địa chỉ: Phố MH 2, phường TC, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ. Hiện nay ở tại số nhà 1430, đại lộ HV, phường TC, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ; Vắng mặt.

3.3. Chị Nguyễn Thị Ngọc A6, sinh năm 1989; Có mặt.

3.4. Anh Nguyễn Đình A7, sinh năm 1981; Có mặt.

Địa chỉ: Tổ 15, phố ĐK, Phường TC, thành phố VT, tỉnh Phú Thọ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên đối thoại người khởi kiện trình bày:**

Ngày 06/4/2018 bà Trương Thị Thúy A1 cho bà Nguyễn Thị Bảo A5, sinh năm 1976; địa chỉ: phố MH 2, phường TC, thành phố VT tỉnh Phú Thọ vay số tiền 1.450.000.000đ (Một tỷ, bốn trăm năm mươi triệu đồng) trong thời hạn 10 ngày. Hết thời hạn trên bà A5 không trả được nợ nên ngày 07/01/2020 bà A1 đã khởi kiện đòi nợ bà A5 tại TAND thành phố VT. Tại TAND thành phố VT bà A1 và bà A5 đã thỏa thuận về việc trả nợ và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố VT công nhận sự thỏa thuận. Ngày 28/02/2020 TAND thành phố VT đã ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2020/QĐST-DS nhưng bà A5 không thực hiện thỏa thuận, bà A5 không trả nợ cho bà A1.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân thành phố VT, ngày 10/01/2020 bà A1 có đơn đề nghị Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) thành phố VT không thực hiện việc sang nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất từ bà Nguyễn Thị Bảo A5 cho người khác. Đơn của bà đã được UBND thành phố VT tiếp nhận. Sau khi có quyết định công nhận thỏa thuận bà A5 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà A1 đã làm đơn yêu cầu thi hành án. Ngày 05/8/2020 bà A1 nhận được Thông A40 số 316/TB-CCTHADS thì bà A1 mới biết bà A5 chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản cho ông Nguyễn Đình A7, bà Nguyễn Thị Ngọc A6. Ông A7, Bà A6 đã được UBND thành phố VT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ). Tài sản của bà A5 là để đảm bảo cho bà A1 thu hồi được khoản nợ nêu trên. Bà A5 chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản cho người khác là tẩu tán tài sản. Việc UBND thành phố VT cấp GCNQSDĐ số CT 283668 cho ông Nguyễn Đình A7 và bà Nguyễn Thị Ngọc A6 ngày 03/3/2020 là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà A1. Nay bà yêu cầu Tòa án hủy GCNQSDĐ số

CT 283668 do UBND thành phố VT cấp cho ông Nguyễn Đình A7 và bà Nguyễn Thị Ngọc A6 ngày 03/3/2020.

**\* Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố VT trình bày:**

Ngày 28/02/2020, UBND thành phố VT tiếp nhận hồ sơ đề nghị đăng ký biến động đất đai, cấp GCNQSDĐ của ông Nguyễn Đình A7 và vợ là bà Nguyễn Thị Ngọc A6 trú tại khu 1, xã TK, huyện LT đối với thửa đất số 145-1; tờ bản đồ số 30; diện tích 110,0m<sup>2</sup> đất ở; địa chỉ đất tại phố ĐK, phường TC, thành phố VT; nguồn gốc thửa đất: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất từ ông Bùi Đình A4 và vợ là Nguyễn Thị Bảo A5. Việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện qua bộ phận một cửa của UBND Thành phố, bà Nguyễn Thị Bảo A5 là người nộp hồ sơ. Hồ sơ gồm có:

- + Hợp đồng tặng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do Văn phòng công chứng Âu Cơ lập ngày 18/02/2020 (số công chứng 462/2020/HĐCNQSDĐ, quyền số 11TP/CC - SCC/HĐGD).

- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 344844 (bản gốc) đã cấp cho ông Bùi Đình A4 và bà Nguyễn Thị Bảo A5 tại thửa đất số 145-1; tờ bản đồ số 30; diện tích 110,0m<sup>2</sup> đất ở thuộc phố ĐK, phường TC.

- + Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất do bà Nguyễn Thị Ngọc A6 kê khai ngày 28/02/2020.

- + Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2020/QĐST-DS ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố VT.

Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đối chiếu theo quy định của pháp luật thấy việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Bùi Đình A4 và bà Nguyễn Thị Bảo A5 với ông Nguyễn Đình A7 và bà Nguyễn Thị Ngọc A6 là đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất đã chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai cho Chi cục Thuế VT. Sau khi bà Nguyễn Thị Ngọc A6 hoàn thành việc kê khai lệ phí trước bạ và thuế thu nhập cá nhân, ngày 03/3/2020 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đã trình UBND Thành phố VT cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 283668 cho ông Nguyễn Đình A7 và bà Nguyễn Thị Ngọc A6 theo quy định.

- Về việc ngày 15/01/2020, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất nhận được đơn của bà Trương Thị Thúy A1 đề nghị không cho sang nhượng tài sản của bà Nguyễn Thị Bảo A5: Do đơn của bà A1 không đủ điều kiện để dừng việc cấp đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm đ, khoản 11, điều 7 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường nên Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chỉ theo dõi quá trình luân chuyển hồ sơ của thửa đất nêu trên cho đến khi nhận được hồ sơ đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Văn phòng đăng ký đã ban hành Văn bản số 55/CV-VPĐKQSDĐ ngày 28/2/2020, thông A4o cho bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng được biết. Tuy nhiên, do các bên đã cung cấp được Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2020/QĐST-DS ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố VT nên

Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tiếp tục trình hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho công dân theo quy định.

**\* Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc A6 trình bày:**

Bà A6 làm việc gần nhà chị A5 nên khi thấy treo biển bán nhà chị A6 đã liên hệ đến xem nhà và đặt cọc mua nhà vào ngày 09/02/2020. Ngày 18/02/2020 vợ chồng bà và vợ chồng bà A5 đã làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Khi nhận chuyển nhượng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng bà A5 vẫn đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn (Phòng giao dịch tại TM). Bà đã nộp vào Ngân hàng số tiền 720 triệu đồng để lấy GCNQSDĐ của chị A5 và làm thủ tục xóa thế chấp tại Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố VT. Bà chuyển khoản tiếp số tiền 719 triệu đồng cho bà A5 ngày 18/02/2020. Đề nghị Tòa án giữ nguyên GCNSĐĐ số CT 283668 do UBND thành phố VT cấp ngày 03/3/2020.

Tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 19/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 158 Luật tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1, Điều 12; Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Thuý A1 về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CT 283668 do UBND thành phố VT cấp cho ông Nguyễn Đình A7 và bà Nguyễn Thị Ngọc A6 ngày 03/3/2020. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông A40 quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 01/02/2021, người khởi kiện bà Trương Thị Thuý A1 kháng cáo toàn bộ bản án.

**Tại phiên tòa:**

- Bà Trương Thị Thuý A1 và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện thống nhất trình bày như sau: Ngày 10/01/2020 bà đã có đơn đề nghị UBND thành phố VT không thực hiện việc sang nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất từ bà Nguyễn Thị Bảo A5 cho người khác vì bà A5 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quyết định công nhận thỏa thuận số 04/2020/QĐST-DS ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố VT. Bà cho rằng tài sản của bà A5 là để đảm bảo cho bà thu hồi được khoản nợ của bà A5, việc bà A5 chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản cho người khác là tẩu tán tài sản, nhưng UBND thành phố VT vẫn cấp GCNQSDĐ số CT 283668 cho ông Nguyễn Đình A7 và bà Nguyễn Thị Ngọc A6 ngay trong ngày 03/3/2020 là hành vi tạo điều kiện cho bà A5 tẩu tán tài sản, trái với Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà. Vì vậy, bà đề nghị Hội đồng xét xử hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 283668 do UBND thành phố VT cấp cho ông Nguyễn Đình A7 và bà Nguyễn Thị Ngọc A6 ngày 03/3/2020.

- Bà A6 trình bày việc bà mua nhà của bà A5 là công khai, đã trả đầy đủ tiền cho bà A5 và làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Khi nhận chuyển nhượng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng bà A5 vẫn đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn, đã làm thủ tục xóa thế chấp tại Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố VT. Đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- **Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:** Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, đơn kháng cáo của đương sự và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có ý kiến như sau:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

+ Thời hiệu khởi kiện: Ngày 05/8/2020 bà Trương Thị Thúy A1 có đơn khởi kiện đối với GCNQSDĐ số CT 283668 ngày 03/3/2020 do UBND thành phố VT cấp cho anh Nguyễn Đình A7 và chị Nguyễn Thị Ngọc A6 là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng Hành chính 2015.

+ Về tính hợp pháp của Giấy CNQSDĐ cấp cho anh Nguyễn Đình A7 và chị Nguyễn Thị Ngọc A6:

Nguồn gốc thửa đất được cấp GCNQSDĐ: Đây là tài sản chung của vợ chồng anh Bùi Đình A4 và chị Nguyễn Thị Bảo A5 đã được cấp GCNQSDĐ, anh A4 và chị A5 đã làm thủ tục chuyển nhượng thửa đất trên cho vợ chồng anh A7 chị A6 tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do Văn phòng công chứng Âu Cơ lập ngày 18/2/2020. Thửa đất này khi chuyển nhượng thì không có tranh chấp.

Bà Trương Thị Thúy A1 có đơn đề nghị không cho sang nhượng tài sản của bà Nguyễn Thị Bảo A5 là không có căn cứ vì thửa đất này là tài sản chung của vợ chồng bà A5 và ông A4. Tranh chấp giữa bà A5 và bà A1 là về số tiền nợ 1.450.000.000 là tiền nợ bà A5 vay riêng bà A1, không dùng thửa đất trên để cầm cố thế chấp, không có sự tranh chấp về thửa đất trên. Theo quy định tại Khoản 2, Điều 111 và Khoản 7, Khoản 8, Điều 114 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, việc cầm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp được áp dụng nếu trong quá trình giải quyết vụ án có căn cứ cho thấy người đang chiếm hữu hoặc giữ tài sản đang tranh chấp có hành vi chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp cho người khác. Tuy nhiên thửa đất đã được cấp Giấy CNQSDĐ số CT 283668 ngày 03/3/2020 không phải là tài sản đang tranh chấp, do vậy bà A1 không có quyền yêu cầu cầm chuyển dịch về tài sản. Như vậy UBND thành phố VT cấp Giấy CNQSDĐ số CT 283668 ngày 03/3/2020 cho ông Nguyễn Đình A7 và bà Nguyễn Thị Ngọc A6 là có căn cứ. Bản án sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 19/1/2021 của TAND tỉnh Phú Thọ là có cơ sở pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính 2015, bác kháng cáo của bà Trương Thị Thúy A1, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 19/1/2021 của TAND tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Tại phiên tòa phúc thẩm, Người khởi kiện, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc A6 có mặt tại phiên tòa. Người bị kiện vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền xét xử vụ án:

Người khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CT-283668 do UBND thành phố VT cấp cho ông Nguyễn Đình A7 và bà Nguyễn Thị Ngọc A6 ngày 03/3/2020. Việc khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện. Đối tượng khởi kiện là quyết định do cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai theo quy định khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính. Thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ quy định tại Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Xét kháng cáo của bà Trương Thị Thuý A1, Hội đồng xét xử thấy như sau:

- Ngày 28/02/2020, UBND thành phố VT tiếp nhận hồ sơ đề đăng ký biến động đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Đình A7 và vợ là Nguyễn Thị Ngọc A6 trú tại khu 1, xã TK, huyện LT đối với thửa đất số 145-1; tờ bản đồ số 30; diện tích 110,0m<sup>2</sup> đất ở; địa chỉ đất tại phố ĐK, phường TC, thành phố VT do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất từ ông Bùi Đình A4 và vợ là Nguyễn Thị Bảo A5. Việc tiếp nhận hồ sơ được thực hiện qua bộ phận một cửa của UBND Thành phố VT, bà Nguyễn Thị Bảo A5 là người nộp hồ sơ.

- Nguồn gốc thửa đất Ông A7 và Bà A6 được cấp GCNQSDĐ là tài sản chung của vợ chồng anh Bùi Đình A4 và chị Nguyễn Thị Bảo A5 đã được cấp GCNQSDĐ. Anh A4 và chị A5 đã làm thủ tục chuyển nhượng thửa đất trên cho vợ chồng anh A7 chị A6 tại Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất do Văn phòng công chứng Âu Cơ lập ngày 18/2/2020. Thửa đất này khi chuyển nhượng thì không có tranh chấp. Khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của vợ chồng chị A5, anh A4 vẫn đang thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn (Phòng Giao dịch TM). Chị A6 đã nộp vào Ngân hàng số tiền 720 triệu đồng để lấy GCNQSDĐ của chị A5 và làm thủ tục xóa thế chấp tại Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố VT và chuyển khoản tiếp số tiền 719 triệu cho chị A5 ngày 18/02/2020.

Trước đó, ngày 15/01/2020, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất nhận được đơn của bà Trương Thị Thuý A1 đề nghị không cho sang nhượng tài sản của bà Nguyễn Thị Bảo A5. Việc bà A1 đề nghị không cho sang nhượng tài sản

của bà Nguyễn Thị Bảo A5 là không có căn cứ vì thửa đất này là tài sản chung của vợ chồng bà A5 và ông A4 trong khi tranh chấp giữa bà A5 và bà A1 là về số tiền nợ 1.450.000.000 là tiền nợ bà A5 vay riêng bà A1, không dùng thửa đất trên để cầm cố thế chấp, không có sự tranh chấp về thửa đất trên. Do đơn của bà A1 không đủ điều kiện để dừng việc cấp đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm đ, khoản 11, Điều 7 Thông tư 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường nên Văn phòng đăng ký đã ban hành Văn bản số 55/CV-VPĐKQSDĐ ngày 28/2/2020, thông A4o cho bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng được biết. Tuy nhiên, do các bên đã cung cấp được Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2020/QĐST-DS ngày 28/02/2020 của Tòa án Nhân dân thành phố VT nên Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tiếp tục trình hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho công dân theo quy định.

Về quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 04/2020/QĐST-DS ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố VT cũng thể hiện là thỏa thuận trả nợ riêng của chị A5 chứ không phải nợ chung của vợ chồng anh A4, chị A5. Thời điểm chuyển nhượng tài sản thì tài sản đang được thế chấp tại ngân hàng. Chị A6, anh A7 là người nhận chuyển nhượng ngay thẳng và đã trả tiền cho ngân hàng để xóa chấp và trả tiền cho vợ chồng anh A4, chị A5 đầy đủ. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người thứ ba ngay tình và để tránh các vụ kiện khác bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự cần giữ nguyên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CT 283668 do UBND thành phố VT cấp cho ông Nguyễn Đình A7 và bà Nguyễn Thị Ngọc A6.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định UBND thành phố VT cấp giấy CNQSD đất số CT 283668 ngày 03/3/2020 cho ông Nguyễn Đình A7 và bà Nguyễn Thị Ngọc A6 là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà Trương Thị Thuý A1 cũng không cung cấp được tài liệu nào khác để làm căn cứ xem xét.

Như đã phân tích ở trên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Trương Thị Thuý A1.

[5]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, bà Trương Thị Thuý A1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

#### **Xử:**

1. Bác kháng cáo của bà Trương Thị Thuý A1, giữ nguyên các quyết định tại Bản án Hành chính sơ thẩm số 01/2021/HC-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

2. Án phí: Bà Trương Thị Thuý A1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm.

Xác nhận bà Trương Thị Thuý A1 đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm theo biên lai thu số AA/2019/0004343 ngày 23/02/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Thái Duy Nhiệm**

**Lê Thị Mai**

**Bùi Xuân Trọng**

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục thi hành án tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Xuân Trọng**